

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 05 - 3 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- *T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Thọ

Ông Đỗ Trọng Hoàn

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Công - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020;

Đối với bị cáo: **Ngô Đình L**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2000 tại: xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn C, xã Tr (xã X), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tất Th và bà Lưu Thị Th1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2019; có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Hữu P, sinh năm 1978, Nơi ĐKKHKT: thôn L , xã Tr, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa (đã chết ngày 22/9/2018).

Người đại diện hợp pháp của anh P:

- Ông Trịnh Hữu G, sinh năm 1949; vắng mặt.

- Bà Trịnh Thị V, sinh năm 1950; vắng mặt.

- Cháu Trịnh Thị Ánh H, sinh ngày 11/01/2009; vắng mặt.

- Cháu Trịnh Hữu Đ, sinh ngày 22/11/2015; vắng mặt.

Người giám hộ của cháu Đ và cháu H: Ông Trịnh Hữu G, sinh năm 1949; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L L1, xã Tr(), huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trịnh Thị S, sinh năm 1983, Nơi ĐKKHKT: thôn L L, xã Tr), huyện T, tỉnh Thanh Hóa (đã chết ngày 22/9/2018).

Người đại diện hợp pháp của chị S:

- Cháu Trịnh Thị Ánh H, sinh ngày 11/01/2009; vắng mặt.

- Cháu Trịnh Hữu Đ, sinh ngày 22/11/2015; vắng mặt.

Người giám hộ của cháu Đ và cháu H: Ông Trịnh Hữu G, sinh năm 1949; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn L L1, xã Tr(), huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại:* Anh Trịnh Hữu Khoa, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn L Linh Ngoại 1, xã Trường Xuân (xã Thọ Trường cũ), huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo L:* Bà Nguyễn Thị Q, là Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Tất Th, sinh năm 1970, địa chỉ: thôn C, xã Tr), huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1981; vắng mặt.

2. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1974; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/9/2019, Ngô Đình L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 36K7 – 6946 đi từ nhà ở xã Xuân Vinh đến xã Xuân Lai để mua sim điện thoại; khi đến xã Xuân Lai thì gặp anh Vũ Đ H, nên L và anh P vào quán uống rượu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đi theo hướng xã Xuân Lai về xã Xuân Tân, khi đi đến đoạn đường tỉnh lộ 506B thuộc địa phận thôn 4, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân thì gặp xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 36D1 – 054.88 do anh Trịnh Hữu P điều khiển đang đi ở phía trước ngược chiều, chở vợ là chị Trịnh Thị S và con trai là cháu Trịnh Hữu Đ. Lúc này xe của anh P đi sát vào lề đường bên phải (dọc bờ kênh Bắc) theo hướng đi từ xã Xuân Tân về xã Xuân Lai, còn xe của L đi lấn sang phần đường của xe đi ngược

chiều sát lề đường bên trái theo hướng đi từ xã Xuân Lai về xã Xuân Tân, do L điều khiển xe không làm chủ được tốc độ và tay lái dẫn đến xe của L đã đâm trực diện vào xe của anh P. Hậu quả, anh P bị ngã xuống đường, chị S bị rơi xuống kênh Bắc, cả anh P và chị S tử vong tại chỗ; còn cháu Đ và L bị thương nhẹ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm P tiện, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết của các nạn nhân. Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám P tiện thể hiện: Vị trí đâm va giữa hai P tiện trên mặt đường là tại sát mép đường hướng Xuân Tân đi Xuân Lai (hướng bên phải chiều đi của anh P); điểm va chạm giữa hai P tiện tại phần đầu của hai xe.

Tại các bản kết luận giám định số 2230/GĐPY-PC09, 2231/GĐPY-PC09 ngày 30/9/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: nguyên nhân tử vong của anh Trịnh Hữu P và chị Trịnh Thị S là đa chấn thương.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, tại Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân, Cơ quan điều tra đã thu mẫu máu của L để trưng cầu giám định xác định nồng độ cồn trong máu. Tại bản kết luận giám định số 2276/PC09 ngày 09/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu máu của Ngô Đình L niêm phong gửi giám định có nồng độ cồn 176,23mg/100ml máu.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 36D1-054.88 cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 36K7 – 6946 do Ngô Đình L điều khiển gây tai nạn và 01 mảnh nhựa màu đỏ dạng ốp xe mô tô có dòng chữ “4STROHE” thu giữ khi khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, đang được quản lý và nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Gia đình Ngô Đình L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Trong giai đoạn điều tra đại diện hợp pháp của các bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự; tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị: yêu cầu bị cáo L phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con của anh P và chị S là các cháu Trịnh Thị Ánh H và Trịnh Hữu Đ mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu T niên.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTX ngày 13/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Ngô Đình L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: bị cáo chưa có giấy phép lái xe mô tô và do trước đó đã có uống rượu, nên khi điều khiển xe máy lưu thông trên đường tỉnh lộ 506B (dọc kênh Bắc) hướng từ xã Xuân Lai về xã Xuân Tân, do không làm chủ được tốc độ và tay lái, có đi lán đường xe đi ngược chiều, dẫn đến xe máy đã đâm va vào xe máy do anh P điều khiển, gây Hậu quả làm anh P và chị S bị chết

sau tai nạn. Sau khi gây tai nạn, bị cáo rất hối hận, nên đã nhờ gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại được số tiền 30.000.000 đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Hữu Khoa trình bày: Sau khi tai nạn xảy ra, gia đình bị cáo L đã tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí cho gia đình số tiền là 30.000.000 đồng. Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo L khó khăn, không có khả năng bồi thường nên gia đình anh không yêu cầu bồi thường; Tại phiên tòa anh Khoa có đề nghị: yêu cầu bị cáo L phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con của anh P và chị S là các cháu Trịnh Thị Ánh H và Trịnh Hữu Đ mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu T niên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Đình L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng: điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Đình L từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo L có trách nhiệm phải cấp dưỡng cho 02 cháu Trịnh Thị Ánh H và Trịnh Hữu Đ mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu T niên.

Về vật chứng: đề nghị trả lại ông Ngô Tất T chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 36K7 – 6946 và đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa vỡ màu đỏ dạng ốp xe mô tô có dòng chữ “4STROHE”.

Về án phí: buộc bị cáo Ngô Đình L phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng; ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết về: nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, bản thân bị cáo cũng bị thương nặng sau tai nạn hiện còn nhiều di chứng, hậu quả của vụ tai nạn là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo và đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: T khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, để xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo có cơ hội sớm P nhập cộng đồng, lao động kiếm tiền cấp dưỡng hàng tháng cho các con của bị hại.

Bị cáo đồng ý với ý kiến tranh luận của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát;

Người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án theo quy định.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo sớm trở về P nhập xã hội, có điều kiện chăm sóc, cấp dưỡng cho con của các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm P tiện, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 22/9/2019, Ngô Đình L điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biên kiểm soát 36K7 – 6946, lưu thông trên đường tỉnh lộ 506B khi đi đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 4, xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân thì gặp xe mô tô biển kiểm soát 36D1 – 054.88 do anh Trịnh Hữu P điều khiển đang đi ở phía trước ngược chiều, chở vợ là chị Trịnh Thị S và con trai là cháu Trịnh Hữu Đ. Do Ngô Đình L thiếu quan sát, đi không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường ngược chiều, không làm chủ tốc độ, làm chủ tay lái nên để xe đâm va vào xe mô tô đi ngược chiều do anh Trịnh Hữu P điều khiển; Hậu quả làm anh Trịnh Hữu P và vợ là chị Trịnh Thị S tử vong tại chỗ.

Bị cáo Ngô Đình L điều khiển xe mô tô gây tai nạn trong khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định và trong tình trạng đã sử dụng rượu, có nồng độ cồn trong máu vượt quá mức cho phép. Hành vi của Ngô Đình L đã vi phạm quy định an toàn về giao thông đường bộ theo Điều 8 "*các hành vi bị nghiêm cấm*", Điều 9 "*quy tắc chung*", Điều 17 "*tránh xe đi ngược chiều*" và Điều 58 "*điều kiện của người lái xe tham gia giao thông*" của Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 02 (hai) người.

Do đó hành vi của bị cáo Ngô Đình L đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại các điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Vụ tai nạn giao thông xảy ra, gây hậu quả làm chết 02 người, mặc dù là ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo, nhưng đã gây nên những mất mát, nỗi đau nặng nề đối với gia đình và người thân của người bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến sự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang trong nhân dân khi tham gia giao thông. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng, và là vấn đề bức xúc của xã hội, hậu quả của tai nạn giao thông không những làm thiệt hại

đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của nhân dân, mà còn để lại những hậu quả tang thương. Dự luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh những người vi phạm luật giao thông và cũng để góp phần giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Do đó, cần thiết phải bắt cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, đồng thời tạo được sự chuyển biến tích cực trong việc giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành các quy định về an toàn giao thông.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực tác động đề nghị gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được số tiền là 30.000.000 đồng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo L phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ngoài ra bản thân bị cáo sau tai nạn cũng bị chấn thương phải đi điều trị tại Bệnh viện, hiện tại sức khỏe vẫn chưa được ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan H của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở T công dân tốt, có ích cho xã hội; Xử phạt bị cáo Ngô Đình L ở mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và thể hiện được sự khoan H của pháp luật. Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của các người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo L phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho con của anh P và chị S là cháu Trịnh Thị Ánh H và Trịnh Hữu Đ mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu T niên; Bị cáo L đồng ý cấp dưỡng cho 02 cháu H và Đ như yêu cầu của người đại diện hợp pháp bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bị cáo L có trách nhiệm phải cấp dưỡng cho 02 cháu Trịnh Thị Ánh H và Trịnh Hữu Đ mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu T niên.

[8] Về vật chứng vụ án:

Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36D1-054.88 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36K7 – 6946 do Ngô Đình L điều khiển gây tai nạn; quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của ông Ngô Tất T (là bố bị cáo L), ông T không đồng ý và không biết việc bị cáo L tự ý lấy xe đi, nên cần tuyên giao trả lại cho ông Ngô Tất T; đối với 01 mảnh nhựa màu đỏ dạng ốp

xe mô tô có dòng chữ “4STROHE” liên quan đến tội phạm, không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Ngô Đình L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b, đ khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 38; khoản 2 Điều 47; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 357; Điều 468; Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 23; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đình L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình L 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/11/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Ngô Đình L có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 cháu Trịnh Thị Ánh H, sinh ngày 11/01/2009 và Trịnh Hữu Đ, sinh ngày 22/11/2015 mỗi cháu là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng, trên tháng), kể từ tháng 3 năm 2020, cho đến khi các cháu T niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho ông Ngô Tất T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn đỏ, số máy 3S31020105, số khung 3S3106Y020105, xe gắn biển kiểm soát 36K7 – 6946 (xe bị hư hỏng nặng, thực trạng như biên bản khám nghiệm hiện trường);

Tịch thu, tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đỏ dạng ốp xe mô tô có dòng chữ “4STROHE”.

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Ngô Đình L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng là 500.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ngô Đình L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến